TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
28.11.2024 15:37:47 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 28/11/2024 15:28:19

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 6438/UBND-KTTH<br>V/v đăng ký danh mục nghị quyết ban hành trong năm 2025 | *Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 11 năm 2024* |

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 230/HĐND-VP ngày 19/11/2024 về việc đăng ký danh mục nghị quyết ban hành trong năm 2025 và trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh đăng ký nội dung dự kiến trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp trong năm 2025 *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P. Chuyên môn;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHa528.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**

**Danh mục dự thảo nghị quyết đề nghị trình HĐND tỉnh ban hành trong năm 2025**

*(Kèm theo Công văn số 6438/UBND-KTTH ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh)*

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Quy định cấp không thu tiền các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán giai đoạn 2026 – 2030 | Ban Dân tộc tỉnh | Thực hiện điểm c khoản 3 Mục III Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành kèm theo Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ: "Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình hành động, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế" và khoản 4 Mục IV Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 – 2025 | Tháng 9/2025 | |
| 2 | Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Dung Quất II. | Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi | Khoản 9 Điều 28 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018: "Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt". | Tháng 7/2025 | |
| 3 | Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ Tây Bắc Dung Quất. | | | | |
| 4 | Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dịch vụ hỗn hợp Đông Dung Quất. | | | | |
| 5 | Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất. | | | | |

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào theo Chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tỉnh Quảng Ngãi | Sở Giáo dục và Đào tạo | - Bản Ghi nhớ giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi nước CHXHCN Việt Nam và Chính quyền tỉnh Champasak nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2021-2025; Chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tỉnh Quảng Ngãi. (các văn bản này thuộc phạm vi bí mật nhà nước nên không đưa cụ thể từng văn bản)<br>- Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách. | Tháng 3/2025 | |
| 7 | Bãi bỏ các Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi | Sở Giáo dục và Đào tạo | - Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.<br>- Công văn số 174/HĐND-VHXH ngày 11/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chấp thuận xây dựng Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 12/11/2011 và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND Quảng Ngãi | Tháng 3/2025 | |
| 8 | Bãi bỏ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP: "3. Trường hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này;". Trên cơ sở đó, mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định 76/2024/NĐ-CP thì không quy định Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Do đó, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không còn phù hợp với quy định trên, do đó đề nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021. | Tháng 3/2025 | |
| 9 | Giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. | Sở Nội vụ | Quy định tại Điều 10, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức | | |

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. | Sở Nội vụ | Quy định tại Điều 10, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức | Tháng 12 (sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định giao biên chế khối Nhà nước năm 2026 cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh). | |
| 11 | Giao số lượng người làm việc trong các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh năm 2025. | Sở Nội vụ | Quy định tại Điều 10, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức | | |
| 12 | Giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. | Sở Nội vụ | Quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý | | |
| 13 | Giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. | Sở Nội vụ | Quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý | | |
| 14 | Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ Quy định về thanh lý rừng trồng | Tháng 3/2025 | |
| 15 | Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước | Tháng 12/2025 | |
| 16 | Thay thế Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2024 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi | Sở Tài chính | Hiện nay Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 đã ban hành điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2017/NĐ-CP và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hiện đang được Quốc hội dự kiến ban hành sửa đổi, bổ sung và đã được HĐND thống nhất tại Công văn số 128/HĐND-KTNS ngày 07/8/2024 | Tháng 3/2025 | |
| 17 | Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương | Sở Tài chính | Khoản 28 Điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ | Tháng 6/2025 | |

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Bãi bỏ Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Quảng Ngãi để Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đầu tư trực tiếp, góp vốn đầu tư và cho vay giai đoạn 2018-2021 | Sở Tài chính | Đã hết giai đoạn thực hiện và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã bị giải thể | Tháng 5/2025 | |
| 19 | Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 | Sở Tài chính | Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, Điều 29 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 | Tháng 12/2025 | |
| 20 | Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2024 | Sở Tài chính | Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 | Tháng 12/2025 | |
| 21 | Danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2024 sang năm 2025 | Sở Tài chính | Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ | Tháng 3/2025 | |
| 22 | Quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi | Sở Tài chính | Điểm b khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ | Tháng 4/2025 | |
| 23 | Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi | Sở Tài chính | Điểm b khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ | Tháng 4/2025 | |
| 24 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Tài nguyên và Môi trường | Luật đất đai năm 2024 | Tháng 3/2025 | |

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Tài nguyên và Môi trường | Luật đất đai năm 2024 | Tháng 3/2025 | |
| 26 | Quy định mức hỗ trợ cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025-2027 | Sở Thông tin và Truyền thông | - Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;<br>- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV;<br>- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | Tháng 7/2025 | |
| 27 | quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Thông tin và Truyền thông | - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;<br>- Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở (tại khoản 4 Điều 37);<br>- Báo cáo số 143/BC-HĐND ngày 16/7/2024 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc đầu tư, quản lý và hoạt động của hệ thống Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2023; Công văn số 4843/UBND-KGVX ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh về khắc phục tồn tại, hạn chế và giải pháp triển khai thực hiện công tác quản lý hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh. | Tháng 12/2025 | |

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Quy định mức chi cho đại biểu và phóng viên tham dự các cuộc họp báo, gặp mặt báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Thông tin và Truyền thông | - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;<br>- Kể từ năm 2014 đến nay, mức hỗ trợ kinh phí cho đại biểu và phóng viên tham dự các cuộc họp báo chuyên đề; họp báo Quý; gặp mặt báo chí đầu năm được chi như sau:<br>Họp báo chuyên đề: 200.000đ/người<br>Họp báo Quý: 300.000đ/người<br>Gặp mặt báo chí đầu năm: 1.000.000đ/người<br>Trải qua hơn 10 năm (từ tháng 3/2014 đến tháng 8/2024), mức tiền lương cơ sở đã nhiều lần được điều chỉnh (năm 2014 là 1.150.000 đồng/tháng, đến năm 2024 là 2.340.000 đồng/tháng), dẫn đến mức hỗ trợ kinh phí cho đại biểu và phóng viên tham dự các cuộc họp báo theo quy định tại các Công văn số: 914/UBND-VX ngày 19/3/2014 và 578/UBND-VX ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh không còn phù hợp.<br>Đồng thời theo quy định, việc chi chế độ cho con người là phải ban hành Nghị quyết, vì vậy Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất tham mưu ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho đại biểu và phóng viên tham dự các cuộc họp báo, gặp mặt báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm động viên và thể hiện sự quan tâm của tỉnh đối với đội ngũ hoạt động báo chí | Tháng 7/2025 | |
| 29 | Quy định chính sách hỗ trợ cho người được cử trông coi di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước. | Tháng 7/2025 | |
| 30 | Quy định cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động; số lượng và chế độ thù lao cho cán bộ, cộng tác viên đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã.<br>- Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06 /2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn. | Tháng 7/2025 | |

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 31 | Điều chỉnh Nghị quyết thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07/7/2022. Ngày 03/4/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 338/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030, trong đó có giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội cho tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn đến năm 2030; ngày 22/11/2023 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1456/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó nội dung Quy hoạch đưa ra nhiều mục tiêu, định hướng mới về phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ 2021 - 2030.<br>Ngoài ra, hiện nay Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở đã có hiệu lực từ ngày 01/8/2024. Theo quy định, nội dung của Chương trình phát triển nhà ở được cập nhật, bổ sung so với quy định trước đây; Đồng thời, tại khoản 1 Điều 28 Luật Nhà ở quy định về Điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh: "1. Việc điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh được thực hiện khi có thay đổi một trong các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ hoặc h khoản 1 Điều 27 của Luật này do điều chỉnh quy hoạch tỉnh hoặc do phê duyệt quy hoạch tỉnh trong giai đoạn mới hoặc do thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh." | Tháng 7/2025 | |
| 32 | Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Y tế | - Nghị quyết số 20-NQ/TW về "Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII;<br>- Nghị quyết số 21-NQ/TW về "Công tác dân số trong tình hình mới" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII;<br>- Công văn số 5925/BYT-KH-TC ngày 23/7/2021 của Bộ Y tế ban hành về việc rà soát, chuyển nội dung nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 thành nhiệm vụ thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương;<br>- Thông báo số 88/TB-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với ngành Y tế về nhiệm vụ công tác năm 2024 và những năm tiếp theo. | Tháng 7/2025 | |

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 33 | Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực bác sĩ cho ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030 | Sở Y tế | - Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân trong tình hình mới;<br>- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;<br>- Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 8/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt "Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050". | Tháng 7/2025 | |
| 34 | Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Y tế | - Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;<br>- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017;<br>- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;<br>- Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới;<br>- Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;<br>- Quyết định số 5335/QĐ-BYT ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Đính chính Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;<br>- Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;<br>- Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới. | Tháng 7/2025 | |

| TT | Tên nội dung | Sở, ngành chủ trì xây dựng | Cơ sở pháp lý | Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 35 | Quy định hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người nhiễm HIV/AIDS, người mắc bệnh lao và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | Sở Y tế | Theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 thì từ ngày 01/01/2017 ngân sách Nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Quỹ Khám, chữa bệnh cho người nghèo. Đồng thời, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; (có hiệu lực từ ngày 01/01/2024): "Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thành lập từ nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân, nguồn kinh phí của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) ...". Như vậy, theo các quy định này, kể từ 01/01/2024, Ngân sách Nhà nước sẽ không thể tiếp tục đảm bảo kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn như trước, do đó, cần ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người nhiễm HIV/AIDS, người mắc bệnh lao và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. | Tháng 7/2025 | |
| 36 | Quy chế quản lý kiến trúc thị xã Đức Phổ | UBND thị xã Đức Phổ | - Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/06/2019;<br>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 02/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc | Tháng 7/2025 | |